TRƯỜNG TH ĐÀO SƠN TÂY

BÀI ÔN THỨ HAI

1.Tập đọc:

Đọc các bài tập đọc thuộc tuần 29 trả lời các câu hỏi trong SGK TV tập 2 lớp 4.

2. Chính tả:

Viết chính tả bài "Đường đi Sa Pa" đoạn từ "Xe chúng tôi…lướt thướt liễu rủ" (SGK TV tập 2 trang 102)

3. Tập làm văn:

Lập dàn ý chi tiết tả một vật nuôi trong nhà (gà, chim, chó, lợn, trâu, bò….)

BÀI ÔN THỨ BA

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:

Tổng hai số	135	231	280
Tỉ số của hai số	$\frac{2}{7}$	$\frac{6}{5}$	$\frac{3}{5}$
Số bé			
Số lớn			

Bài 2: Kho A nhiều hơn kho B là 120 tấn gạo. Tìm số gạo của mỗi kho, biết rằng số gạo ở kho B bằng $\frac{2}{7}$ số gạo ở kho A.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

Bài 3: Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi 54m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài thửa ruộng.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI ÔN THỨ TƯ

Bài 1: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Khách……khắp nơi đều rất thích đến……ở vịnh Hạ Long. Từng đoàn……ngồi trên các……..ra thăm đảo. Nơi đây còn có hòn đảo mang tên nhà…….vũ trụ người Nga: Giéc-man Ti-tốp.
(Từ ngữ cần điền: du lịch, du hành, du khách, du ngoạn, du thuyền)

Bài 2: Gạch dưới những lời đề nghị lịch sự trong mỗi câu sau:

(1) Dũng đứng tránh ra!
(2) Dũng làm ơn cho chị đi nhờ một tí nào!
(3) Chị bảo Dũng tránh ra!
(4) Dũng có thể tránh ra cho chị đi nhờ được không?
(5) Mẹ phải cho con đi chơi đấy!
(6) Mẹ ơi, mẹ cho con đi chơi một tí, mẹ nhé!
(7) Mẹ cho con đi chơi một tí được không, hả mẹ?
(8) Mẹ không cho con đi chơi à?

Bài 3: Ghi lại câu nói lịch sự phù hợp với mỗi yêu cầu sau:

(1) Hỏi một người qua đường đường đến bến xe.

……

(2) Nhắc người bạn vứt vỏ hộp sữa vào thùng rác công cộng bên đường

……

BÀI ÔN THỨ NĂM

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống

Hiệu hai số	10	75	105
Tỉ số của hai số	$\frac{1}{2}$	$\frac{5}{8}$	$\frac{4}{9}$
Số bé			
Số lớn			

Bài 2 : Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 16cm và chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài. Diện tích hình chữ nhật đó là:

a, 2240 cm^2 ☐ b, 224 cm^2 ☐

Bài 3: **Khoanh vào đáp án đúng:**

Hiệu của hai số là 30. Tỉ số của hai số đó là $\frac{1}{4}$. Hai số đó là:

A. 6 và 36 B. 5 và 35 C. 10 và 30 D. 10 và 40

<u>Bài 4</u>: Giải bài toán theo sơ đồ tóm tắt sau:

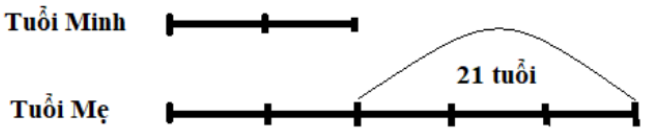

<u>Bài giải</u>

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH CUỐI TUẦN KHỐI 4

Unit 10: In the park

Lesson 1-2

A. BÀI HỌC

NEW WORDS: Các em viết vào vở mỗi từ, cụm từ 3 dòng:

1. path: lối đi
2. grass: cỏ
3. flowers: hoa
4. garbage can: thùng rác
5. trees: cây
6. fountain: đài phun nước
7. litter: rác

GRAMMAR: Các em viết vào vở mỗi câu 3 dòng:

We must do our homework.

They mustn't talk in class.

You must walk on the path.

You mustn't walk on the grass.

Note: mustn't= must not

B. BÀI TẬP

I. Put the words in the correct order to make sentences.

1. mustn’t/ dog/ You/ walk/ your/ here.
   …….
2. take/ You/ photos/ mustn’t/ here.
   …….
3. put /in/ You/ garbage/ must /litter / the / can.
   …….
4. mustn’t / You/ the /walk/ on/ grass.
   ...……..
5. talk/ in/ mustn’t/ We/ class.
   …….

II. Circle the odd-one-out. Write:

1. tall thin garbage can fat .....
2. walk run swim litter .....
3. wide deep high fountain .....
4. path red green blue .....
5. grow live flowers love .....

ĐÁP ÁN NGÀY THỨ BA

Bài 1: Điền số thích hợp

Tổng hai số	135	231	280
Tỉ số của hai số	$\frac{2}{7}$	$\frac{6}{5}$	$\frac{3}{5}$
Số bé	30	105	105
Số lớn	105	126	175

Bài 2:

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau là:

7 -5 = 2 (phần)

Kho A chứa số gạo là:

120 : 5 x 7 = 168 (tấn)

Kho B chứa số gạo là:

168 - 120= 48 (tấn)

Đáp số: Kho A: 168 tấn

Kho B:48 tấn

Bài 3 : Ta có sơ đồ:

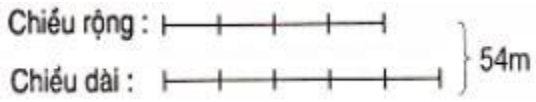

Tổng số phần bằng nhau là:
4 + 5 = 9 (phần)
Chiều rộng thửa ruộng đó là:
54 : 9 x 4 = 24 (m)
Chiều dài thửa ruộng đó là:
54 – 24 = 30 (m)
Diện tích thửa ruộng đó là:
30 x 24 = 720 (m^2)
Đáp số: 720m^2

ĐÁP ÁN NGÀY THỨ TƯ

Bài 1: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Khách……khắp nơi đều rất thích đến……ở vịnh Hạ Long. Từng đoàn……ngồi trên các……..ra thăm đảo. Nơi đây còn có hòn đảo mang tên nhà…….vũ trụ người Nga: Giéc-man Ti-tốp.
(Từ ngữ cần điền: du lịch, du hành, du khách, du ngoạn, du thuyền)

Thứ tự từ ngữ cần điền: du lịch, du ngoạn, du khách, du thuyền, du hành

Bài 2: Gạch dưới những lời đề nghị lịch sự trong mỗi câu sau:

(1) Dũng đứng tránh ra!
(2) Dũng làm ơn cho chị đi nhờ một tí nào!
(3) Chị bảo Dũng tránh ra!
(4) Dũng có thể tránh ra cho chị đi nhờ được không?
(5) Mẹ phải cho con đi chơi đấy!
(6) Mẹ ơi, mẹ cho con đi chơi một tí, mẹ nhé!
(7) Mẹ cho con đi chơi một tí được không, hả mẹ?
(8) Mẹ không cho con đi chơi à?

Gạch dưới 2, 4, 6 ,7

Bài 3: Ghi lại câu nói lịch sự phù hợp với mỗi yêu cầu sau:

(1) Hỏi một người qua đường đường đến bến xe.

……

(2) Nhắc người bạn vứt vỏ hộp sữa vào thùng rác công cộng bên đường

……

VD:
(1) Bác ơi, bác làm ơn chỉ cho cháu đường đến bến xe buýt với ạ.
(2) Bạn nên vứt nó vào thùng rác công cộng để giữ cho con đường sạch sẽ.

ĐÁP ÁN THỨ NĂM

Bài 1: Điền vào ô trống

Hiệu hai số	10	75	105
Tỉ số của hai số	$\frac{1}{2}$	$\frac{5}{8}$	$\frac{4}{9}$
Số bé	10	125	84
Số lớn	20	200	189

Bài 2 : Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 16cm và chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài. Diện tích hình chữ nhật đó là:

a, 2240 cm^2 **Đ**

b, 224 cm^2 **S**

Bài 3: Khoanh vào đáp án đúng:

Hiệu của hai số là 30. Tỉ số của hai số đó là $\frac{1}{4}$. Hai số đó là:

A. 6 và 36 B. 5 và 35 C. 10 và 30 **D** 10 và 40

B.

Bài 4:

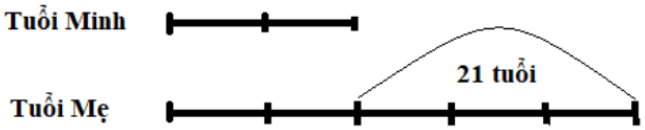

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau là:

5 – 2 = 3 (phần)

Tuổi Minh là:

21 : 3 x 2 = 14 (tuổi)

Tuổi mẹ là:

14 + 21 = 35 (tuổi)

Đáp số : Con: 14 tuổi

Mẹ: 35 tuổi

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH CUỐI TUẦN KHỐI 4

I/

1.You mustn’t walk your dog here.

2.You mustn’t take photos here.

3.You must put litter in the garbage can.

4.You mustn’t walk on the grass.

5.We mustn’t talk in class.

II.

1. garbage can
2. litter
3. fountain
4. path
5. flowers